

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 23-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn; ông Lò Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 13-4-2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Quảng Văn V, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Bản P, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quảng Văn S (đã chết) và con bà: Lò Thị H; có vợ: Lương Thị O và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh 2015; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-01-2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 01-01-2020, Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp cùng Công an xã N, Sông Mã đến nhà Quảng Văn V để test thử ma túy. Quá trình làm việc thấy V có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đoàn công tác đã yêu cầu V giao nộp thì V đã tự lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 39 viên nén màu hồng, (V khai nhận là hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, ngoài ra còn thu giữ 01 tàu tự chế làm bằng chai nhựa dùng để sử dụng hồng phiến.

Ngày 02/01/2020, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng, kết quả: 39 viên nén màu

hồng hình tròn có tổng khối lượng là 4,07gam, sử dụng 05 viên có khối lượng 0,52gam làm mẫu giám định ký hiệu V1. Vật chứng còn lại 34 viên có tổng khối lượng 3,55gam ký hiệu V.

Tại Kết luận giám định số 172 ngày 06/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,07gam, loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Quàng Văn V sử dụng ma túy từ năm 2015. Khoảng 14 giờ ngày 01-01-2020 V đi bộ từ nhà ở bản P, xã N lên bản N cùng xã để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi V mang theo số tiền 1.170.000VNĐ, khi V đi đến ngã ba bản N, xã N, Sông Mã thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 45 tuổi đang đi bộ ngược chiều, V hỏi và biết người này có viên hồng phiến bán với giá 30.000VNĐ/1 viên, V lấy số tiền mang theo đưa cho người đàn ông này, người này nhận tiền rồi đưa cho V 01 gói nilon màu xanh và nói bên trong có 40 viên hồng phiến, V nhận rồi mở ra đếm đủ số viên hồng phiến nên gói lại cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi quay về nhà, đến nhà V lấy 01 viên ra sử dụng bằng hình thức hút qua ống tự chế, số viên hồng phiến còn lại 39 viên V cất vào túi quần đang mặc, khi vừa sử dụng xong thì có tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã N đến để tets thử ma túy đối với V, nghi V cất giấu trái phép ma túy nên đã yêu cầu V giao nộp cho tổ công tác, V lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 39 viên hồng phiến giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSSM ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Quàng Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Ngày 01-01-2020 bị cáo đã có hành vi Tàng trữ 4,07 gam Methamphetamine để sử dụng, sau đó bị bắt quả tang, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ ma túy với khối lượng đáng kể 4,07 gam. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự thú) được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về số ma túy thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không không quen biết, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng vụ án còn lại gồm: 3,55gam và 01 tàu tự chế để sử dụng ma túy là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu điều tiêu hủy.

[7] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Quàng Vãn V 04 năm tù (bốn năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (01-01-2020).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu huỷ: 01(một) phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Quàng Vãn V, sinh năm 1993, nơi cư trú: bản P, xã N, Sông Mã. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: V= 3,55gam là Hồng phiến, 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau phong bì tại phần giáp lại được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La mã số 027313 và có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Mã và 01 dấu tự chế để sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-3-2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thị hành án hình sự;
- Thị hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Quyết